TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM KHÊ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 15/2023/QĐST-HNGĐ	*Cẩm Khê,ngày 17 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 32/2023/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1985

Bị đơn: Anh Bùi Anh T, sinh năm 1983

Đều trú tại: Khu D, xã Đ, huyện C, tỉnh Phú Thọ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Bùi Anh T

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Bùi Anh T thống nhất xác định vợ chồng có 03 con chung là cháu Bùi Thị Thanh N, sinh ngày 03/8/2007, cháu Bùi Thanh N, sinh ngày 22/6/2011 và cháu Bùi Thu H, sinh năm 19/9/2018. Nay ly hôn chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Bùi Anh T thống nhất thỏa thuận:

Anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Bùi Thanh N, sinh ngày 22/6/2011 và cháu Bùi Thu H, sinh năm 19/9/2018, chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Bùi Thị Thanh N, sinh ngày 03/8/2007. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng người kia.

- Về tài sản chung, nợ chung và công sức đóng góp: Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Bùi Anh T thống nhất vợ chồng tự thỏa thuận nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí:

Chị Nguyễn Thị Thanh H xin tự nguyện chịu cả 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Nguyễn Thị Thanh H đã nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0004711 ngày 16/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ. Trả lại cho chị Nguyễn Thị Thanh H 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trong trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện C;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện C;
- Các Đương sự;
- UBND xã Đ, huyện C;
- Lu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Hà Tiến Nghị